

# Purchase order

- Subcontracted - Thầu phụ, đơn vị gia công
- Subcontracted Quantity - Lượng hàng hóa hoặc vật tư cần gia công
- Purchase Taxes - Thuế mua hàng

# Subcontracted - Thầu phụ, đơn vị gia công

"**Subcontracted**" trong **VHTerp** là một tùy chọn (checkbox) để đánh dấu rằng nhà cung cấp này cung cấp **dịch vụ gia công hoặc là nhà thầu phụ** (subcontracting).

---

## Giải thích:

### 1. Subcontracting là gì?

- Subcontracting là khi doanh nghiệp **thuê một nhà cung cấp thực hiện một phần hoặc toàn bộ quy trình sản xuất** thay vì tự làm.
- Nhà cung cấp này được gọi là **subcontractor** (nhà thầu phụ).

### 2. Mục đích của tùy chọn "Is Subcontracted":

- Khi chọn "**Subcontracted**" cho một nhà cung cấp, **VHTerp** sẽ nhận biết rằng nhà cung cấp này có khả năng thực hiện gia công.
  - Điều này kích hoạt các tính năng liên quan đến quản lý subcontracting, chẳng hạn như:
    - Gửi nguyên vật liệu (Raw Materials) đến nhà cung cấp để họ gia công.
    - Nhận lại sản phẩm hoàn thiện từ nhà cung cấp.
- 

## Ví dụ thực tế:

### Tình huống:

- Doanh nghiệp sản xuất **bàn ghế gỗ**.
- Một phần quy trình (ví dụ: sơn hoàn thiện) được giao cho một nhà cung cấp chuyên về sơn gỗ.

### Quy trình Subcontracting:

#### 1. Nguyên vật liệu gửi đi:

- Doanh nghiệp gửi ghế gỗ thô (chưa sơn) đến nhà cung cấp.

#### 2. Gia công:

- Nhà cung cấp sơn ghế theo yêu cầu của doanh nghiệp.

#### 3. Nhận hàng:

- Doanh nghiệp nhận lại ghế đã hoàn thiện và thanh toán phí gia công.

## Trong VHTerp:

1. Đánh dấu nhà cung cấp là "**Is Subcontracted**".
  2. Khi tạo **Subcontracting Order**, VHTerp tự động:
    - Tạo danh sách nguyên vật liệu (BOM) cần gửi.
    - Theo dõi lượng nguyên vật liệu gửi đi và sản phẩm nhận về.
- 

## Kết luận:

Tùy chọn "**Subcontracted**" giúp doanh nghiệp phân loại và quản lý nhà cung cấp chuyên cung cấp dịch vụ gia công, đồng thời hỗ trợ tối ưu hóa quy trình sản xuất.

# Subcontracted Quantity - Lượng hàng hóa hoặc vật tư cần gia công

**Subcontracted Quantity** là một trường dùng để theo dõi số lượng hàng hóa hoặc vật tư được gửi đến nhà thầu phụ để gia công hoặc xử lý theo hợp đồng phụ (subcontract).

---

## Giải thích chi tiết:

### 1. **Subcontracting (Hợp đồng phụ):**

- Là quá trình một công ty giao một phần hoặc toàn bộ công việc sản xuất/hàng hóa cho nhà thầu phụ.
- Nhà thầu phụ sẽ sử dụng nguyên liệu hoặc vật tư mà bạn cung cấp để sản xuất thành phẩm hoặc thực hiện một giai đoạn gia công cụ thể.

### 2. **Subcontracted Quantity là gì?**

- Đây là số lượng hàng hóa được gửi đi để nhà thầu phụ xử lý.
- Trường này giúp bạn theo dõi và quản lý số lượng hàng hóa đã được phân bổ cho nhà thầu phụ trong một đơn đặt hàng cụ thể.

### 3. **Mục đích của trường này:**

- **Quản lý dễ dàng hơn:** Giúp doanh nghiệp biết chính xác số lượng hàng hóa nào đang được xử lý bởi nhà thầu phụ.
  - **Liên kết với các quy trình khác:** Đảm bảo rằng số lượng nguyên liệu và thành phẩm được cân đối trong kho hàng và quy trình sản xuất.
- 

## Ví dụ thực tế:

### Tình huống:

Công ty của bạn sản xuất **bàn gỗ** và thuê nhà thầu phụ gia công chân bàn.

1. Bạn gửi **500 cái chân bàn bằng gỗ** (nguyên liệu) đến nhà thầu phụ để gia công thành chân bàn hoàn chỉnh.
2. Bạn tạo một **Purchase Order** trong **VHTerp** với các thông tin:

- Mặt hàng: Chân bàn (dạng nguyên liệu).
  - Số lượng: **500 cái**.
  - **Subcontracted Quantity: 500 cái** (vì toàn bộ số lượng này được gửi đi để xử lý).
3. Nhà thầu phụ sẽ gia công và gửi trả lại sản phẩm hoàn chỉnh (chân bàn đã qua gia công).
- 

## Khi nào sử dụng Subcontracted Quantity?

- Khi bạn gửi nguyên liệu đến nhà thầu phụ để họ sản xuất hoặc gia công một phần của sản phẩm.
  - Khi bạn cần quản lý rõ ràng sự khác biệt giữa số lượng hàng tồn kho trong doanh nghiệp và số lượng hàng đã gửi đến nhà thầu phụ.
- 

## Liên kết trong VHTerp:

### 1. Subcontracting Workflow:

- Tạo **Purchase Order** và nhập **Subcontracted Quantity**.
- Gửi nguyên liệu cho nhà thầu phụ bằng **Stock Entry** (loại Subcontracting).
- Khi nhận lại sản phẩm, sử dụng **Purchase Receipt** để ghi nhận thành phẩm từ nhà thầu phụ.

### 2. Tích hợp kho hàng (Inventory):

- **Nguyên liệu:** Sẽ được chuyển từ kho hàng của bạn đến nhà thầu phụ.
- **Thành phẩm:** Sẽ được ghi nhận trở lại kho sau khi nhà thầu phụ hoàn thành công việc.

# Purchase Taxes - Thuế mua hàng

**Thuế mua hàng**", được sử dụng để quản lý và áp dụng các khoản thuế liên quan đến giao dịch mua hàng.

## Mục đích của **Purchase Taxes**:

### 1. Quản lý các loại thuế:

- Áp dụng các loại thuế (VAT, thuế nhập khẩu, thuế môi trường, v.v.) vào các giao dịch mua hàng.
- Đảm bảo rằng các loại thuế này được tính toán chính xác khi tạo **Purchase Order** hoặc **Purchase Invoice**.

### 2. Tuân thủ quy định pháp luật:

- Giúp doanh nghiệp tuân thủ các quy định về thuế tại địa phương, ví dụ như thuế giá trị gia tăng (VAT) hoặc các khoản thuế liên quan đến nhập khẩu.

### 3. Báo cáo tài chính:

- Ghi nhận chính xác các khoản thuế để phục vụ việc báo cáo thuế và phân tích tài chính.

## Thành phần của **Purchase Taxes**:

Khi thiết lập hoặc áp dụng **Purchase Taxes and Charges**, mỗi dòng sẽ bao gồm các trường sau:

### 1. Type (Loại):

- Actual:** Thuế cố định, nhập giá trị cụ thể.
- On Net Total:** Thuế được tính dựa trên tổng giá trị hàng hóa (chưa bao gồm thuế).
- On Previous Row Amount:** Thuế được tính dựa trên giá trị thuế của dòng trước.
- On Previous Row Total:** Thuế được tính dựa trên tổng giá trị (giá trị hàng hóa + thuế) của dòng trước.
- On Item Quantity:** Thuế được tính dựa trên số lượng của mặt hàng.

### 2. Account Head (Tài khoản thuế):

- Tài khoản kế toán để ghi nhận khoản thuế này.

### 3. Rate (Thuế suất):

- Tỷ lệ phần trăm thuế áp dụng, ví dụ: 10% VAT.

### 4. Net Amount (Giá trị ròng):

- Tổng giá trị các mặt hàng trước khi tính thuế.

5. **Amount (Giá trị thuế):**

- Giá trị thực tế của khoản thuế được tính.

6. **Total (Tổng):**

- Tổng giá trị của hàng hóa bao gồm thuế.
- 

## Ví dụ thực tế về **Purchase Taxes**:

### Tình huống:

- Bạn mua một lô hàng với giá trị 10,000,000 VND.
- Thuế VAT áp dụng là 10%.
- Thuế môi trường áp dụng là 2%.

### Cách tính:

1. **Thuế VAT:**

- 10% của 10,000,000 = 1,000,000 VND.

2. **Thuế môi trường (dựa trên tổng cộng VAT):**

- 2% của (10,000,000 + 1,000,000) = 220,000 VND.

### Kết quả:

- Tổng giá trị hàng hóa: 10,000,000 VND.
  - Tổng thuế: 1,220,000 VND.
  - **Grand Total (Tổng cộng):** 11,220,000 VND.
- 

## Cách áp dụng trong **VHTerp**:

1. Vào **Purchase Taxes and Charges Template** để thiết lập các loại thuế áp dụng cho doanh nghiệp.
  2. Liên kết template này với **Supplier** hoặc áp dụng trực tiếp khi tạo **Purchase Invoice** hoặc **Purchase Order**.
- 

## Ứng dụng tại Việt Nam:

**VHTerp** hỗ trợ thiết lập các loại thuế phổ biến tại Việt Nam, như:

- Thuế VAT 10% cho mua hàng nội địa.
- Thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu.

- Các loại thuế, phí khác theo quy định như phí bảo vệ môi trường, thuế tiêu thụ đặc biệt, v.v.